

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Triệu Khánh Long**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: Sinh hoạt Đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thái Trung Nghĩa**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lê Anh Đô**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Kiều Mỹ**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Phạm Văn N**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp TA 1, xã TTT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C (s) và bà Đặng Thị H (s); Anh chị em ruột có: 02 người; vợ: Huỳnh Thị T; tiền sự: Không có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 26/10/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

**Người bị hại:** Trần Ngọc T, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã MH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Phạm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/3/2017, bị cáo Phạm Văn N là thành viên của đoàn lô tô HT 2 đang hoạt động tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC sau khi uống rượu N thấy các thành viên trong đoàn lô tô đang đánh bài trước sân lô tô nên N đứng xem khoảng 15 phút thì vào phòng bị hại Trần Ngọc T được bố trí dưới sân khấu để uống nước. N sau khi vào phòng đã phát hiện một túi xách màu đen để ở trong góc phòng của bị hại

T, vì biết hàng ngày bị hại T có để điện thoại di động và tiền trong túi xách nên N nảy sinh ý định lấy trộm. N lấy túi xách ra phía sau đoàn lô tô gần bụi cây rồi mở túi xách thấy 02 cái điện thoại di động (01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2) cùng với số tiền 475.000 đồng. Sau đó, N bỏ túi xách vào bụi cây, lấy số tiền 475.000 đồng và 02 cái điện thoại di động bỏ vào túi ni lông màu trắng giấu vào bụi cây ven đường rồi quay lại đoàn lô tô ngủ. Trong khoảng thời gian nêu trên, Trần Ngọc T vào phòng ngủ thì phát hiện mất túi xách nên sáng hôm sau bị hại T trình báo Công an xã LH. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã LH đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ săn lọc đối tượng và mời Phạm Văn N đến trụ sở làm việc. Tại Công an xã LH, Phạm Văn N khai nhận đã lấy trộm túi xách của Trần Ngọc T và dẫn mọi người đến bụi cây ven đường để thu hồi toàn bộ số tài sản gồm có: Số tiền 475.000 đồng, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 cùng với 01 túi xách màu đen (bên trong đựng 01 sợi dây chuyền kim loại gắn liền với mặt dây chuyền cùng màu trắng và 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng do số tài sản này Tú để trong túi nhỏ màu đỏ nên N không thấy).

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu bị cáo Phạm Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận những tài sản của bị hại Trần Ngọc T bao gồm:

- 01 cái túi xách màu đen không định giá được do tài sản là vật dụng cá nhân đã qua sử dụng và tài sản không có nhãn hiệu.
- 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 = 800.000 đồng (xác định giá trị dựa trên giá chuyển nhượng thực tế).
- 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 = 3.500.000 đồng (xác định giá trị dựa trên giá chuyển nhượng thực tế).
- 01 sợi dây chuyền Italy (bạch kim):  $2,76 \text{ chỉ} \times 2.130.000 \times 100\% = 5.878.800$  đồng.
- Mặt dây chuyền loại vàng 14K:  $1,4 \text{ chỉ} \times 1.645.000 = 2.303.000$  đồng.
- 01 chiếc nhẫn kiểu hình mặt cạp loại vàng 24K:  $3,15 \text{ chỉ} \times 3.290.000 = 10.363.500$  đồng.
- 02 chiếc nhẫn tròn loại vàng 24K:  $01 \text{ chỉ} \times 3.290.000 = 3.290.000$  đồng.

**Tổng cộng: 26.135.300 đồng.**

Tại Cáo trạng số: 16/QĐ-KSĐT ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Phạm Văn N, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” của bị hại Trần Ngọc T. Hành vi của bị cáo Phạm Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46;

điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 01 năm tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Bị hại Trần Ngọc T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Phạm Văn N thừa nhận có lấy trộm số tiền 475.000 đồng, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2 của bị hại Trần Ngọc T đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Bị cáo Phạm Văn N xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị hại Trần Ngọc T thừa nhận có mất trộm các loại tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T đã nhận lại đầy đủ các loại tài sản mất trộm và không có yêu cầu bồi thường; Về hình phạt: Bị hại Tú xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

\* Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa: Những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập và trích xuất bao gồm bị cáo, bị hại và người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa trong suốt thời gian xét xử vụ án, đồng thời thực hiện tốt nội quy phiên tòa.

\* Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 21/3/2017 đã lén lút vào phòng dưới sân khấu của đoàn lô tô HT 2 để lấy trộm túi xách màu đen trong đó có số tiền 475.000 đồng, 02 cái điện thoại di động (01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 2), 01 sợi dây chuyền Italy (bạch kim) gắn liền với mặt dây chuyền kim loại màu trắng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng kiểu hình con cạp, 02 chiếc nhẫn kim loại vàng hình tròn. Tổng giá trị còn lại của tài sản được định giá là 26.135.300 đồng. Như vậy, bị cáo Phạm Văn N đã thừa nhận trộm cắp tài sản tổng cộng 26.135.300 đồng của bị hại Trần Ngọc T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại T. Do đó, Cáo trạng số: 16/QĐ-KSĐT ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Phạm Văn N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo Phạm Văn N lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản đã một mình thực hiện hành vi lén lút, không ai thấy để trộm cắp tài sản đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại T được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản.

Bị cáo Phạm Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích là vào ngày 26/10/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã VC kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo nên ý thức giác ngộ lao động để có tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo vì lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài đã tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009**. Do đó, cần phải xử phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo giáo dục giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p, khoản 1 **và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)** để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc T đã nhận tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã VC đã xử lý trả lại tài sản bị mất trộm cho bị hại Trần Ngọc T xong theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13 ngày 30/3/2017.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 **và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)**.

**Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa, đổi bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận

- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Vũ Phương**